

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HS-ST  
Ngày: 20/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Trinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thanh Tùng  
2. Bà Phạm Thu Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Trương Phạm Duy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2022/TLST-HS ngày 25/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T**, sinh năm 1988 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số 110/80 đường Nguyễn Huệ, khu phố B, phường A, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án: Ngày 02/03/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, Khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số 13/2017/HSST, chấp hành xong bản án ngày 28/04/2021); tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 16/12/2021 cho đến nay, có mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Trần Thu Th, sinh năm 2003; nơi cư trú: số 242N, ấp T, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

*Người làm chứng:*

1. Bùi Thanh S, sinh năm 1999, nơi cư trú: số 580, ấp H, xã N, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

2. Nguyễn Thanh M, sinh năm 2001; nơi cư trú: số 219A, ấp T, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

3. Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1965; nơi cư trú: số 98/184B đường Tân Kế, khu phố B, phường A, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Trần Thu Th sống chung với nhau như vợ chồng và thuê phòng trọ số 02, nhà trọ không số thuộc Tổ 2, ấp Phú Hữu, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre để ở. Vào khoảng 08 giờ ngày 16/11/2021, trong lúc Nguyễn Văn T đang sử dụng ma túy đá bằng hình thức để ma túy vào bình có gắn nỏ thủy tinh để hút tại phòng trọ số 02 thì Bùi Thanh S (Sinh năm 1999) đến. Thấy T đang sử dụng ma túy, S xin T cho S cùng sử dụng thì T đồng ý nên T đưa bình và nỏ có đựng ma túy cho S rồi cả hai cùng ngồi sử dụng. Đến khoảng 09 giờ thì có Nguyễn Thanh M (Sinh năm 2001) đến phòng trọ chơi, thấy T đang sử dụng ma túy nên M xin T sử dụng chung thì T cũng đồng ý và chuyển bình, nỏ cho M để M sử dụng phần ma túy còn lại trong bình nỏ. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày 16/11/2021, lực lượng Công an xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre kết hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Bến Tre tiến hành kiểm tra phòng trọ số 02 (nơi ở của T và Th) thì phát hiện T dùng tay trái đưa ra phía sau chuyển cho Th cất giữ 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong có 08 túi nylon hàn kín 04 phía, bên trong mỗi túi đều có chứa tinh thể màu trắng nên yêu cầu Th giao nộp để kiểm tra thu giữ và lập biên bản sự việc.

Vật chứng thu giữ: 01 túi ny lon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh kếp và vạch màu đỏ, bên trong có 08 (tám) túi nylon màu trắng, hàn kín 04 phía, bên trong mỗi túi đều có chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có chữ ký ghi tên: Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Thu B, Nguyễn Thanh M, Bùi Thanh S, Trần Thu Th, Nguyễn Hải Đăng Kh, Phan Văn M và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre); 01 bình nhựa; 01 nỏ thủy tinh ; 01 đầu khò kim loại; 01 bình ga kim loại; 05 túi ny lon; 01 đoạn ống nhựa màu trắng; 02 bật lửa; 04 tấm nhựa; 01 cuộn băng keo màu đen; 107 túi nhựa.

Qua làm việc, Nguyễn Văn T khai nhận: 08 túi ny lon chứa tinh thể màu trắng mà lực lượng Công an thu giữ là ma túy đá của T. T có được là do vào khoảng 18 giờ ngày 14/11/2021, T đặt mua của một người tên Hồng (không rõ họ tên, địa chỉ) ở thành phố Hồ Chí Minh 1.500.000 đồng ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, T phân ra thành 10 túi ny lon hàn kín bốn phía và để trong 01 túi ny lon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh kếp và vạch màu đỏ. Tối cùng ngày, T lấy 01 túi ra sử dụng. Sáng ngày 16/12/2021, T tiếp tục lấy ra 01 túi nữa để sử dụng thì có M và S đến phòng trọ của T chơi và xin sử dụng ma túy với T nên T có cho S và M cùng sử dụng, số ma túy còn lại T cất giấu trong túi quần phía trước, bên trái để tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an vào kiểm tra, do sợ lực

lượng Công an phát hiện nên T dùng tay trái lấy túi nylon chứa ma túy đưa ra sau lưng chuyển cho Th, Th liền dùng tay trái cầm túi nylon để vào túi quần bên trái, phía trước thì bị lực lượng Công an phát hiện và yêu cầu Th đưa ra để kiểm tra, Th lấy nylon mà T đưa cho Th cất giấu ra giao nộp cho Công an và lúc này Th mới biết đó là ma túy vì trước đó T không có nói cho Th biết.

Trần Thu Th khai nhận: Khi lực lượng Công an vào kiểm tra thì Th và T ngồi dưới nền nhà, Th ngồi sát vách tường bên tay trái của T. Tiền dùng tay trái đưa ra phía sau lưng Th một túi nylon. Lúc này, Th không có nhìn và không biết bên trong là vật gì, Th nghĩ là tiền nên cầm túi nylon bằng tay trái và bỏ vào túi quần trái, phía trước đang mặc thì bị lực lượng Công an phát hiện và yêu cầu kiểm tra nên Th lấy túi nylon mà T vừa đưa giao cho Lực lượng Công an như trên.

Theo Bản kết luận giám định số 157/2021/GĐMT ngày 25/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 08 túi nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng 1,3170 gam.

Tại cáo trạng số 65/CT-VKSTPBT ngày 24/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:
- + Về hình phạt chính: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- + Về hình phạt chính: áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.
- + Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội.
- + Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.
- + Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong trong phong bì số 157/2021 có chữ ký ghi tên của Phan Trung Tr, Nguyễn Hải Đăng Kh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bến Tre) và các vật chứng khác đã thu giữ có liên quan đến việc tàng trữ, sử dụng ma túy.

- Bị cáo khai nhận: 08 túi nylon chứa tinh thể màu trắng mà lực lượng Công an thu giữ là ma túy đá của bị cáo mua ngày 14/11/2021 của người tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) ở thành phố Hồ Chí Minh với giá 1.500.000 đồng để sử dụng. Tội cùng

ngày, bị cáo lấy 01 túi ra sử dụng. Sáng ngày 16/12/2021, bị cáo lấy ra 01 túi nữa để sử dụng thì có M và S đến chơi và xin sử dụng ma túy với nên bị cáo có cho S và M cùng sử dụng, số ma túy còn lại bị cáo cất giấu trong túi quần phía trước, bên trái để tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an vào kiểm tra, do sợ lực lượng Công an phát hiện nên bị cáo lấy túi nylon chứa ma túy đưa ra sau lưng chuyển cho Th để vào túi quần bên trái, phía trước thì bị lực lượng Công an phát hiện và yêu cầu Th đưa ra để kiểm tra, Th lấy túi nylon mà T đưa cho Th cất giấu ra giao nộp cho Công an và lúc này Th mới biết đó là ma túy vì trước đó T không có nói cho Th biết. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: ngày 16/11/2021, tại phòng trọ số 02, Nhà trọ không số thuộc Tổ 2, ấp Phú Hữu, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, Nguyễn Văn T đã có hành vi sử dụng địa điểm là nơi ở của mình, cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để cho Bùi Thanh S và Nguyễn Thanh M sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, T còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,3170 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn mua và cất giấu ma túy để sử dụng và cung cấp ma túy cho Bùi Thanh S và Nguyễn Thanh M sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Bị cáo có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm

phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “bị cáo đang nuôi mẹ già bị bệnh” theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội để buộc bị cáo chấp hành chung là phù hợp.

[6] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong trong phong bì số 157/2021 có chữ ký ghi tên của Phan Trung Tr, Nguyễn Hải Đăng Kh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bến Tre) và các vật chứng khác đã thu giữ có liên quan đến việc tàng trữ, sử dụng ma túy.

[9] Đối với Trần Thu Th không đủ căn cứ xác định đồng phạm với bị cáo nên không truy cứu trách nhiệm đối với Th. Đối với đối tượng tên H, do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;  
2. Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;  
Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm tù;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt của 02 tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong trong phong bì số 157/2021 có chữ ký ghi tên của Phan Trung Tr, Nguyễn Hải Đăng Kh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bến Tre); 01 bình nhựa; 01 nỏ thủy tinh ; 01 đầu khò kim loại; 01 bình ga kim loại; 05 túi ny lon; 01 đoạn ống nhựa màu trắng; 02 bật lửa; 04 tấm nhựa; 01 cuộn băng keo màu đen; 107 túi nhựa.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2022, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).*

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND P. An Hội, TP. Bến Tre (1b);
- Bị cáo, NCQLNVLQ (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Văn Trình**